

Số: /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Bắc Giang**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Bắc Giang. Kết quả thẩm tra như sau:

#### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2016 - 2020 được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018 tạo cơ sở pháp lý trong việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất... tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030; phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ- TTg ngày 17/02/2022; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021- 2025 được phê duyệt tại Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022. Theo đó tổng diện tích đất lúa được chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 tỉnh Bắc Giang là 22.000,21 ha, trong đó, giai đoạn 2021 – 2025 là 8.300,5 ha. Đây là cơ sở pháp lý để lập, triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 – 2025 tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 2, Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt.*

Từ căn cứ pháp lý và thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021- 2025 là cần thiết, đúng thẩm quyền.

#### **2. Về trình tự, thủ tục**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục; thể thức văn bản thực hiện theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia và đã được UBND tỉnh thông qua.

#### **3. Về nội dung**

##### **3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ trước 2016 - 2020**

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ, trong kỳ kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh Bắc Giang, đã đạt được nhiều kết quả như: đã phân bổ nguồn lực đất đai cơ bản đáp ứng được

nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nhiều địa phương đã tận dụng những lợi thế hạ tầng, kêu gọi thu hút đầu tư các dự án khu dân cư, khu đô thị, dự án sản xuất kinh doanh, thương mại - dịch vụ, hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp,...

Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất vẫn còn một số tồn tại. Đó là, một số chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp: đất khu công nghiệp đạt 79,51% kế hoạch, đất cụm công nghiệp đạt 49,5% kế hoạch, chỉ tiêu chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đạt 36,54%, trong đó đất trồng lúa thực hiện chuyển 3.825 ha/4.898 ha, đạt 78,09% chỉ tiêu; công tác tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất của một số địa phương còn hạn chế, số danh mục dự án được HĐND tỉnh thông qua cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhiều nhưng tỷ lệ thực hiện hàng năm khá thấp, một số dự án phải giãn tiến độ thực hiện, điều chỉnh tên, diện tích,...

### 3.2. Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025

UBND tỉnh đã tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Bắc Giang đảm bảo trình tự theo quy định. Nội dung Kế hoạch sử dụng đất đã bám sát Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021- 2025. Các chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp với chỉ tiêu quốc gia phân bổ và được xây dựng căn cứ vào đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; được phân bổ theo từng năm kế hoạch, có thứ tự ưu tiên phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Cụ thể như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp đến năm 2025 là 291.027 ha, chiếm 74,7% tổng diện tích, trong đó diện tích đất nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng là 290.096 ha, giảm 10.968 ha để chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp. Diện tích đất trồng lúa không thay đổi mục đích sử dụng là 62.448 ha, giảm 8.300 ha để chuyển sang các mục đích khác.

- Diện tích đất phi nông nghiệp đến năm 2025 là 96.118 ha, chiếm 24,67% tổng diện tích, tăng thêm 10.985 ha, trong đó lấy từ đất trồng lúa 8.300 ha, đất trồng cây lâu năm 1.242 ha, đất chưa sử dụng 17 ha...

- Diện tích đất chưa sử dụng đến năm 2025 là 2.444 ha, chiếm 0,63% tổng diện tích, trong đó diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang các loại đất khác là 948 ha.

Trong quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã xem xét nguyên tắc, thứ tự ưu tiên trong phân bổ chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021- 2025 để đối chiếu, rà soát và thống nhất chỉ tiêu phân bổ cụ thể; xem xét tổng hợp đề xuất, dự kiến phân bổ chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố, các danh mục cần chuyển mục đích sử dụng đất,... Qua đó đề nghị UBND tỉnh rà soát, bổ sung điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021- 2025, cụ thể như sau:

- Xem xét tăng chỉ tiêu đất nghĩa trang để di dời mộ khi thu hồi đất phát triển đô thị, khu, cụm công nghiệp theo đề xuất của một số huyện; dành chỉ tiêu đất ở nông thôn để thực hiện Chỉ thị 19 của Ban thường vụ Tỉnh ủy,...

- Rà soát lại danh mục các công trình, dự án trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất để tránh trùng lặp, bỏ sót và đảm bảo chính xác tên, khớp đúng số liệu giữa Biểu 09/CT với thuyết minh tổng hợp; rà soát danh mục các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất với các chương trình, kế hoạch liên quan; việc phân kỳ đưa đất vào sử dụng phải khớp với phân kỳ trong quy hoạch tỉnh.

Sau thẩm tra, UBND tỉnh đã tiếp thu các ý kiến thẩm tra, đã hoàn chỉnh lại Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí nội dung Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021- 2025 do UBND trình HĐND tỉnh, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND Đó.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Vũ Tấn Cường**